

Số: 51/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục
đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chế độ bồi dưỡng, chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: Giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, các trường chuyên biệt, trung tâm giáo dục thường xuyên.

Điều 3. Chế độ bồi dưỡng

Chế độ bồi dưỡng được chi trả bằng tiền và được tính bằng 01% mức lương tối thiểu chung cho 01 tiết giảng thực hành.

Chế độ bồi dưỡng bằng tiền không áp dụng đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao trong các cơ sở giáo dục thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân.

Điều 4. Chế độ trang phục

1. Đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao dạy chuyên trách môn thể dục, thể thao được cấp 02 bộ quần áo thể thao dài tay/năm, 02 đôi giày thể thao/năm, 04 đôi tất thể thao/năm, 04 áo thể thao ngắn tay/năm.

2. Đối với giáo viên, giảng viên dạy kiêm nhiệm (giáo viên dạy môn học khác dạy kiêm nhiệm môn thể dục, thể thao) được cấp 01 bộ quần áo thể thao dài tay/năm, 01 đôi giày thể thao/năm, 02 đôi tất thể thao/năm, 02 áo thể thao ngắn tay/năm.

Trang phục thể thao do Việt Nam sản xuất, phù hợp với khí hậu từng vùng, miền.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mẫu mã, chủng loại, chất lượng trang phục thể thao để thực hiện thống nhất ở các cơ sở giáo dục.

Điều 5. Kinh phí và phương thức chi trả

1. Nguồn kinh phí chi trả cho các chế độ quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quyết định này được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Đối với các cơ sở giáo dục được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên: Kinh phí chi trả do ngân sách nhà nước bảo đảm và giao trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành;

b) Đối với các cơ sở giáo dục tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động: Kinh phí chi trả được bảo đảm từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành;

c) Đối với các cơ sở giáo dục tư thục: Căn cứ vào nguồn thu hợp pháp để vận dụng thực hiện các chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục quy định tại Quyết định này.

2. Phương thức thực hiện:

a) Chế độ bồi dưỡng bằng tiền được chi trả cùng với thời điểm chi trả tiền lương hằng tháng;

b) Chế độ trang phục được cấp 1 lần/năm vào thời điểm đầu năm học.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm bố trí ngân sách hằng năm và hướng dẫn giá cả trang phục để thực hiện chế độ chi trả theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố tổ chức hướng dẫn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục ở các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Những quy định trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).KN. 300

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân